

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

Chủ đầu tư: **Bệnh viện Đa Khoa Yên Dũng.**

Tên gói thầu: **Mua sắm trang phục y tế năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Yên Dũng.**

Tên dự toán: **Mua sắm trang phục y tế năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Yên Dũng.**

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng,

Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, 1 túi hồ sơ

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Nguồn vốn: Nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

Địa điểm thực hiện: Hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu tại Bệnh viện Đa Khoa Yên Dũng.

Dịch vụ liên quan bao gồm tất cả các dịch vụ và nội dung công việc theo yêu cầu sau: Tất cả các sản phẩm may đo phải đáp ứng yêu cầu về quy cách, kiểu dáng theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế và đồ vải phục vụ chuyên môn theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Sau Khi hợp đồng có hiệu lực, Nhà thầu phải huy động nhân sự có kinh nghiệm thực hiện đo số của từng cán bộ, viên chức và người lao động thuộc Chủ đầu tư. Thời gian tổ chức lấy số đo của từng cán bộ, viên chức và người lao động thuộc Chủ đầu tư tại Bệnh viện Đa khoa Yên Dũng tối đa không quá: 10 ngày làm việc, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; Thời gian đo thực hiện trong giờ hành chính làm việc theo quy định của UBND tỉnh Bắc Ninh.

Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ theo yêu cầu: Hàng hóa được cung cấp một lần trong 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

2.1) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

Thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa và các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa sử dụng;

- Hàng hóa cung cấp cho gói thầu phải đáp ứng yêu cầu về quy cách, kiểu dáng theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế và theo yêu cầu của Chủ đầu tư;

- Yêu cầu cụ thể về thông số kỹ thuật hàng hóa quy định cụ thể ở mục 2.2. Chương này;

2.2) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

- Nhà thầu phải cam kết hàng hóa và vật liệu, vật tư sử dụng cho hàng hóa phải mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và nguyên liệu theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Hàng hóa cung cấp phải nguyên đai, nguyên kiện theo quy định của nhà sản xuất.

- Tại E-HSDT, Nhà thầu phải đính kèm tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu do Hãng sản xuất hoặc Đơn vị phân phối của Hãng sản xuất tại Việt Nam phát hành hoặc đường Link địa chỉ Web site tra cứu thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu, cụ thể tài liệu có thể gồm Catalogue hoặc các tài liệu thể hiện thông số kỹ thuật của thiết bị chào thầu (*Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực của các tài liệu cung cấp*). Tất cả văn bản và tài liệu liên quan đến E-HSDT được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu bổ trợ trong E-HSDT (Catalogue, ...) có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ trong quá trình đánh giá E-HSDT.

Trường hợp có sự sai khác về thông số kỹ thuật giữa Catalog hoặc các tài liệu kỹ thuật do Nhà sản xuất công bố với thông tin nhà thầu tự tham chiếu hoặc kê khai, thì căn cứ để đánh giá E-HSDT là thông số kỹ thuật tại Catalog hoặc các tài liệu kỹ thuật do Nhà sản xuất công bố, nhà thầu phải tự chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự bất lợi do tự tham chiếu hoặc kê khai không đúng với thông số do Nhà sản xuất hoặc Nhà phân phối của Nhà sản xuất tại Việt Nam công bố.

Thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính – Thông số kỹ thuật của hàng hóa
-----	-------------------	---

1.	Áo, quần, mũ, bác sĩ	<p>Chất liệu: Vải oxford (hoặc Kate ford) trắng có các thông số và đặc tính sau: Thành phần 34% bông và 66% polyester; Chỉ số tách từ vải dọc, ngang 45/2; Mật độ sợi (sợi / 10cm) dọc 275. Ngang 270; Trọng lượng trung bình: 165g/m²; Độ bền màu A1; 40°C thay đổi màu cấp 4-5; Dây màu cấp 4-5; Độ vón gút sau 7200 vòng quay cấp 4</p>	<p>- Trang phục mùa đông, mùa hè may theo Thông tư 45/2015/TT BYT ngày 30/11/2015.</p> <p>- Có in logo của Bệnh viện Đa khoa Yên Dũng.</p> <p>Chi tiết như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Áo: Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. 2. Quần: Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. 3. Mũ và khẩu trang: Màu sắc: Theo màu sắc của áo.
2.	Áo, quần blu, mũ điều dưỡng, y sỹ, hộ lý và kỹ thuật viên	<p>Chất liệu: Vải oxford (hoặc Kate ford) trắng có các thông số và đặc tính sau: Thành phần 34% bông và 66% polyester; Chỉ số tách từ vải dọc, ngang 45/2; Mật độ sợi (sợi / 10cm) dọc 275. Ngang 270; Trọng lượng trung bình: 165g/m²; Độ bền màu A1; 40°C thay đổi màu cấp 4-5; Dây màu cấp 4-5; Độ vón gút sau 7200 vòng quay cấp 4</p>	<p>- Trang phục mùa đông, mùa hè may theo Thông tư 45/2015/TT BYT ngày 30/11/2015.</p> <p>- Có in logo của Bệnh viện Đa khoa Yên Dũng.</p> <p>Chi tiết như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Áo: Kiểu dáng: - Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái; 2. Quần: Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. 3. Mũ : Màu sắc: Theo màu sắc của áo.
3.	Áo, quần, mũ, dược sĩ	<p>Chất liệu: Vải oxford (hoặc Kate ford) trắng có các thông số và đặc tính sau: Thành phần 34%</p>	<p>- Trang phục mùa đông, mùa hè may theo Thông tư 45/2015/TT BYT ngày 30/11/2015.</p> <p>- Có in logo của Bệnh viện Đa khoa Yên Dũng.</p>

		<p>bông và 66% polyester; Chỉ số tách từ vải dọc, ngang 45/2; Mật độ sợi (sợi / 10cm) dọc 275. Ngang 270; Trọng lượng trung bình: 165g/m²; Độ bền màu A1; 40°C thay đổi màu cấp 4-5; Dây màu cấp 4-5; Độ vón gút sau 7200 vòng quay cấp</p>	<p>Chi tiết như sau:</p> <p>1 Áo: Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông.</p> <p>2. Quần: Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>3. Mũ và khẩu trang: Màu sắc: Theo màu sắc của áo.</p>
4.	<p>Áo, quần, mũ phòng mổ</p>	<p>Chất liệu vải kaki màu Xanh cổ vịt có các thông số và đặc tính sau: Thành phần 35% bông và 65% polyester; Mật độ sợi (sợi / 10cm) dọc 450. Ngang 225; Trọng lượng trung bình: 215g/m²; Độ bền kéo đứt (N) dọc 1445, ngang 595; Phân tích thuốc nhuộm: Thuốc nhuộm phân tán, hoàn nguyên.</p>	<p>- Trang phục mùa đông, mùa hè may theo Thông tư 45/2015/TT BYT ngày 30/11/2015.</p> <p>- Có in logo của Bệnh viện Đa khoa Yên Dũng.</p> <p>Chi tiết như sau:</p> <p>a) Áo:</p> <p>- Màu sắc: Màu xanh cổ vịt;</p> <p>- Kiểu dáng: Áo dành riêng cho phẫu thuật, dài tay, chiều dài quá gối 5-10cm, bo chun tay 6 cm, buộc dây phía sau.</p> <p>b) Quần:</p> <p>- Màu sắc: Màu xanh cổ vịt;</p> <p>- Kiểu dáng: Quần kéo dây rút; không có túi.</p> <p>c) Mũ: Màu xanh cổ vịt</p>
5.	<p>Vải may xăng mổ</p>	<p>Chất liệu vải kaki màu Xanh cổ vịt có các thông số và đặc tính sau: Thành phần 13% bông và 87% polyester; Mật độ sợi (sợi / 10cm) dọc 430. Ngang 210; Trọng lượng trung bình: 200/m²; Độ bền kéo</p>	<p>Chất liệu vải kaki màu Xanh cổ vịt</p>

		đút (N) dọc 1890, ngang 845; Thay đổi kích thước sau giặt 40° và làm khô (%) dọc, ngang (-0,5); Kiểu dệt: Vân chéo 2/1.	
--	--	---	--

** Ghi chú: Trường hợp nhà thầu đề xuất vải có thông số kỹ thuật có sai số $\pm 5\%$ (cùng đơn vị tính) so với yêu cầu kỹ thuật nêu trên vẫn được đánh giá đạt yêu cầu và được tiếp tục xem xét đánh giá ở bước tiếp theo.*

Tại E-HSĐT, Nhà thầu phải soạn một bảng tương tự để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu đó kèm theo tham chiếu đến tài liệu nào tại E-HSĐT làm cơ sở để đánh giá tính đáp ứng của hàng hóa dự thầu.

Chi tiết bảng tương tự tham chiếu thông số như sau:

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu yêu cầu tại E-HSMT	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn đáp ứng của hàng hóa dự thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu
[ghi số hiệu hạng mục]	[ghi tên]	[ghi thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn]	[ghi thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn]	(Ghi rõ trang nào, dòng nào của tài liệu)

*** Ghi chú:**

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, danh từ riêng (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật khó mô tả, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt” hơn hẳn so với yêu cầu tối thiểu.

- Các thông số kỹ thuật của hàng hóa ở trên chỉ nhằm mô tả thông số, yêu cầu kỹ thuật tối thiểu hàng hóa dự thầu phải đáp ứng mà không nhằm hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể tham dự hàng hóa khác nhưng phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định hoặc tương đương hoặc tốt hơn so với E-HSMT.

Nội hàm tương đương của hàng hóa: Hàng hóa có cấu hình kỹ thuật tương đương là hàng hóa có tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ bằng hoặc cao hơn tiêu chuẩn của hàng hóa mời thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu

chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalô khác miễn là nhà thầu chứng minh cho Chủ đầu tư và Tổ chuyên gia thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định tại Chương V.

2.3. Các yêu cầu khác

* Nhà thầu phải cam kết:

- Cam kết thu hồi hàng hóa đã giao và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bệnh nhân và Bệnh viện nếu hàng hóa không đảm bảo chất lượng gây nên thiệt hại hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền (mà không do lỗi của Trung tâm). Nhà thầu có trách nhiệm hoàn trả tiền hoặc thay thế bằng hàng hóa khác đảm bảo chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư.

- Cam kết trong quá trình bàn giao, nghiệm thu và kiểm tra hàng hóa đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ. Nếu để xảy ra mất an toàn lao động, gây cháy nổ, gây thiệt hại cho Bệnh viện và bệnh nhân (vải may xăng mủ) nhà thầu phải bồi thường 100% thiệt hại.

- Dịch vụ liên quan: Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các dịch vụ liên quan khi bàn giao hàng hóa và trong thời gian bảo hành tại nơi sử dụng hàng hóa, dịch vụ liên quan có thể bao gồm các công việc sau:

- Sửa chữa miễn phí các lỗi do nhà sản xuất
- Thay thế vật tư phụ (cúc áo, dây chun...) bị hỏng trong thời gian bảo hành

Mục 2. Bản vẽ

Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Để bảo đảm hàng hóa là mới 100% và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, phù hợp với các thông tin được phê duyệt tại kết quả lựa chọn nhà thầu và hợp đồng đã ký kết, khi bàn giao hàng hóa Nhà thầu trúng thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng từ và hồ sơ của hàng hóa làm cơ sở để Bàn giao, nghiệm thu hàng hóa; Trong đó trình tự kiểm tra như sau:

- Trước khi giao hàng: Kiểm tra hóa đơn, chứng từ của hàng hóa.

- Khi hàng hóa giao đến Bệnh viện: Kiểm tra chất lượng của hàng hóa.

- Khi được mời hoàn thiện hợp đồng, trường hợp cần thiết Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu phải cung cấp mỗi sản phẩm may đo 01 bộ sản phẩm hoặc 01 sản phẩm hoàn thiện đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Sản phẩm mẫu được nghiệm thu là căn cứ để Chủ đầu tư và nhà thầu nghiệm thu chất liệu và kiểu dáng trong thực hiện hợp đồng. Đồng thời, trường hợp Chủ đầu tư nhận thấy có

dấu hiệu chất liệu vải may trang phục không đúng thông số so với tài liệu nhà thầu nộp tại bước đối chiếu tài liệu, Chủ đầu tư sẽ thực hiện lấy mẫu để Kiểm tra độc lập tại Tổ chức kiểm nghiệm đủ điều kiện làm căn cứ đánh giá cuối cùng.

- Trường hợp khi tổ chức nghiệm thu, bàn giao trang phục và hàng hóa, Tổ nghiệm thu của Chủ đầu tư nghi ngờ chất liệu vải may trang phục không đúng thông số, chất liệu so với chất liệu đã cam kết khi hoàn thiện hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ thực hiện lấy mẫu theo phương thức ngẫu nhiên tối thiểu 03 mẫu vải, nhà thầu lấy mẫu ngẫu nhiên tối thiểu 02 mẫu (*hai bên sẽ lập biên bản lấy mẫu*), để Chủ đầu tư gửi đi Kiểm tra tại Tổ chức kiểm nghiệm đủ điều kiện làm căn cứ đánh giá cuối cùng. Trường hợp, bất cứ mẫu vải nào không đúng về chất liệu, thông số kỹ thuật quy định tại hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ không nghiệm thu toàn bộ hàng hóa sử dụng mẫu vải không đạt yêu cầu, chi phí đối với kết quả kiểm tra mẫu vải không đạt do nhà thầu chi trả theo đúng chi phí Tổ chức kiểm nghiệm đủ điều kiện đã thu để kiểm tra.